

Số: 46/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao – Đợt tháng 2 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/6/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 7;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Căn cứ Thông báo 826/TB-ĐHNH, ngày 15/9/2021 về kế hoạch tập cho tân sinh viên đại học chính quy Khóa 37, đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 9 và đại học chính quy quốc tế song bằng Khóa 3;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả chuẩn tin học đạt điều kiện học môn Tin học ứng dụng đối với 228 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao – Đợt tháng 2 năm 2023. ✓

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, Ban CLC.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 2 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 36/QĐ-ĐHNH, ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220011	Phan Vũ Thùy An	10/1/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050610220013	Trương Nguyễn Thiên An	18/02/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050610220059	Bùi Gia Ân	14/01/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220063	Võ Hoàng Thiên Ân	06/02/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050608200237	Nguyễn Thị Lan Anh	05/12/2002	HQ8-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
6	050610220028	Lê Trần Bảo Anh	14/07/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
7	050610220037	Nguyễn Phương Anh	05/08/2004	HQ10-GE04	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050610220038	Nguyễn Quốc Anh	17/01/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050610220039	Nguyễn Thị Trang Anh	8/09/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050610220047	Trương Kiều Vân Anh	28/09/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050610220782	Đàm Lê Quỳnh Anh	27/05/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050610220788	Hồ Lê Thi Anh	03/1/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050610220790	Lê Hồ Hải Anh	08/12/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050610220792	Lê Phương Anh	04/11/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050610220797	Nguyễn Phan Tú Anh	30/09/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220798	Nguyễn Thị Kiều Anh	28/02/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220810	Trần Thị Lan Anh	08/6/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050610220811	Trịnh Ngọc Minh Anh	07/12/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050610220064	Trần Gia Bảo	22/01/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050610220826	Phạm Linh Bảo	26/02/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050610220830	Bùi Như Bình	23/01/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
22	050610220081	Trần Minh Châu	28/10/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050610220838	Hoàng Lê Bảo Châu	18/11/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050610220841	Trần Minh Châu	06/3/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
25	050610220843	Lê Ái Chi	19/01/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050610220121	Huỳnh Nguyễn Linh Đan	11/10/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
27	050610220124	Lê Hoàng Phước Đạt	11/5/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050610220125	Lê Xuân Đạt	13/12/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050610220853	Hoàng Hương Dịu	29/04/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050610220131	Lê Thị Kim Đô	20/04/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050610220891	Biện Nguyễn Tâm Đoan	16/08/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050608200306	Phan Văn Đồng	21/10/2002	HQ8-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050610220102	Phạm Thị Phương Dung	12/06/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050610220877	Lê Thùy Dương	29/08/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
35	050610220879	Trần Thị Thùy Dương	17/09/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610220105	Lê Thị Bích Duy	24/02/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050610220866	Huỳnh Võ Trúc Duy	12/4/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050610220868	Lê Nguyễn Anh Duy	29/07/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050610220874	Trần Bùi Xuân Duyên	10/6/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050610220900	Lê Đình Giáp	28/02/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050610220139	Mai Thị Ngân Hà	02/01/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610220903	Trần Ngọc Hà	13/09/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050610220904	Vi Thị Khánh Hà	28/06/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050608200047	Nguyễn Phú Hải	18/05/2002	HQ8-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050610220144	Bùi Minh Hải	10/10/2004	HQ10-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050610220161	Đặng Trần Gia Hân	02/05/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050610220162	Lâm Trần Mỹ Hân	24/12/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050610220167	Phạm Gia Hân	30/04/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050610220917	Lê Ngọc Gia Hân	02/8/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050610220918	Lê Ngọc Hân	18/01/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
51	050608200324	Lương Gia Hào	14/02/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050610220927	Ngô Thị Thanh Hậu	24/08/2003	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
53	050610220931	Võ Phạm Xuân	Hiền	21/01/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050610220182	Bùi Thị Thanh	Hoa	25/03/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050610220938	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	13/06/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050608200380	Trương Ngọc Quỳnh	Hương	02/01/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	050610220970	Phạm Quỳnh	Hương	29/05/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
58	050608200212	Phạm Xuân	Huy	10/10/2001	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050610220205	Nguyễn Hoàng	Huy	12/5/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050610220952	Lê Tường	Huy	28/06/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050610220954	Nguyễn Hoàng	Huy	13/03/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050609210477	Lê Nguyễn Bá	Huy	12/06/2003	HQ9-GE06		X	IIG
63	050610220214	Võ Ngọc	Huyền	13/11/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050610220961	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/03/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050608200073	Võ Hồng	Khánh	29/11/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	19/08/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050610221001	Trịnh Đăng	Khoa	05/12/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050610220997	Nguyễn Ngọc Minh	Khoa	01/11/2004	HQ10-GE02		X	IIG
69	050610221003	Đỗ Hoàng	Khương	13/10/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050610221012	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	06/3/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
71	050610220263	Mai Nhật	Lệ	23/08/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050610220264	Bùi Hoàng Tất	Linh	19/05/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050610220274	Nguyễn Thảo	Linh	08/1/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610220275	Phạm Thị Khánh	Linh	28/06/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050610220277	Phạm Thụy Ngọc	Linh	29/03/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050610221026	Đỗ Thùy	Linh	16/09/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050610221029	Lê Hoàng Thảo	Linh	18/08/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050610221038	Phan Võ Thúy	Linh	01/4/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
79	050610220285	Nguyễn Quang	Lộc	26/06/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050610221051	Võ Mai Thế	Long	29/03/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
81	050609212033	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	26/12/2003	HQ9-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050610221065	Huỳnh Ngọc	Mai	21/03/2004	HQ10-GE03	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	030336200146	Võ Phạm Minh	Mẫn	22/01/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050610221081	Phạm Nhật	Minh	10/4/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	050610221084	Trần Nhật	Minh	14/01/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	050609210785	Trần Hồ Diễm	My	09/03/2003	HQ9-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050610220307	Lê Đoàn Diễm	My	15/07/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050610220321	Lê Hoàng	Nam	15/11/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050608200097	Đào Thúy	Nga	03/06/2002	HQ8-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050610220322	Lê Thúy	Nga	23/08/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050608200103	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/01/2002	HQ8-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050608200108	Trình Bảo	Ngân	04/01/2002	HQ8-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050608200468	Nguyễn Phan Bảo	Ngân	13/07/2002	HQ8-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
94	050610220333	Lê Thị Thanh	Ngân	10/10/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050610221106	Diệp Ngọc Bảo	Ngân	05/7/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050610221111	Huỳnh Thị Kim	Ngân	30/04/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	050610221114	Lê Thị Yên	Ngân	14/10/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050610221122	Võ Bích	Ngân	30/03/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050610220346	Trần Ưc	Nghi	25/05/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050610220367	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	13/12/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050610221133	Lê Hồng	Ngọc	18/09/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
102	050608200501	Trương My Thảo	Nguyên	12/06/2002	HQ8-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050610220377	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	29/05/2003	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050610221145	Phan Hoàng Thảo	Nguyên	22/03/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050610221155	Thái Thị Thanh	Nhân	22/03/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050609210968	Nguyễn Diễm Thiện	Nhân	08/01/2003	HQ9-GE23	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050610220382	Nguyễn Thị Diệu	Nhân	17/02/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050610221159	Trần Trọng	Nhân	23/03/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
109	050610220381	Nguyễn Minh	Nhật	31/08/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050610220385	Lê Hoàng Gia	Nhật	6/11/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050610221161	Huỳnh Minh	Nhật	14/01/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo	Nhi	12/09/2003	HQ9-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050610220397	Nguyễn Bích	Nhi	20/10/2003	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	050610220398	Nguyễn Bửu	Nhi	20/08/2003	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050610221165	Đoàn Phạm Uyên	Nhi	14/08/2004	HQ10-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
116	050610221168	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	30/03/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
117	050610221169	Lê Nguyễn Ngọc	Nhi	13/08/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
118	050610221175	Nguyễn Kiều Vân	Nhi	13/09/2002	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
119	050610221180	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	27/09/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
120	050610220410	Trương Hoàng Tịnh	Nhiên	18/11/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
121	050607190370	Mai Thị Quỳnh	Như	01/01/2001	HQ7-GE02	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
122	050608200543	Lê Đỗ Quỳnh	Như	25/08/2002	HQ8-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
123	050610220418	Đinh Nhật Khánh	Như	30/06/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
124	050610221199	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Như	08/11/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
125	050610221208	Nguyễn Phú Quỳnh	Như	13/10/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
126	050610221216	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/09/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
127	050610221217	Nguyễn Thị Tuyết	Như	31/05/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
128	050608200541	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	12/09/2002	HQ8-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050610220412	Phạm Thị Hồng	Nhung	26/08/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
130	050610220414	Trần Bội	Nhung	1/10/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
131	050610221193	Nguyễn Huyền	Nhung	30/03/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
132	050610221196	Phạm Thị Ngọc	Nhung	03/3/2004	HQ10-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
133	050610221226	Võ Nguyễn Hoàng	Ny	07/3/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
134	050610220443	Đồng Kim	Oanh	1/10/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
135	050610220445	Ngô Phương	Oanh	05/6/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
136	050610221230	Nguyễn Thị	Oanh	08/11/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
137	050608200563	Đỗ Nam	Phú	31/01/2002	HQ8-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
138	050610221237	Lê Hoàng	Phúc	14/10/2003	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
139	050607190395	Trần Thanh Hoàng	Phước	25/08/2001	HQ7-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
140	050610220471	Nguyễn Yến Nam	Phương	29/06/2004	HQ10-GE19	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
141	050610220472	Phạm Thị Thanh	Phương	10/09/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
142	050610221247	Lê Ngọc Nhất	Phương	10/10/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
143	050610221249	Lưu Thanh	Phương	27/05/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
144	050607190417	Trần Hoàng Anh	Quân	03/10/2001	HQ7-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
145	050609211181	Nguyễn Minh	Quang	22/02/2003	HQ9-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
146	050610220494	Đinh Thị Cẩm	Quỳnh	20/06/2003	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
147	050610220496	Đặng Trần Phương	Quỳnh	23/06/2004	HQ10-GE06	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
148	050610221278	Nguyễn Ngọc Diễm	Quỳnh	15/06/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
149	050610221287	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	24/03/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
150	050610220519	Lê Thanh	Tâm	08/3/2002	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
151	050610221300	Võ Nguyễn Duy	Tân	07/7/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
152	050610220530	Nguyễn Minh	Tấn	10/4/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
153	050610221310	Võ Kim	Thanh	19/07/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
154	050610220540	Huỳnh Thị Ngọc	Thạnh	17/09/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
155	050608200146	Lê Thanh	Thảo	02/05/2002	HQ8-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
156	050610220544	Hà Thanh	Thảo	12/05/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
157	050610221316	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	24/06/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
158	050610221327	Phạm Thanh	Thảo	29/05/2004	HQ10-GE01	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
159	050610220564	Huỳnh Quang	Thịnh	10/2/2003	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
160	050610221337	Lê Ngọc Trường	Thịnh	23/01/2002	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
161	050610220587	Hoàng Nguyễn Anh	Thư	29/06/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
162	050610220596	Nguyễn Ngô Minh	Thư	08/9/2003	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
163	050610221358	Dương Anh	Thư	14/03/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
164	050610221360	Đoàn Minh	Thư	07/6/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
165	050610221373	Nguyễn Minh	Thư	03/8/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
166	050610221357	Bùi Thị Anh	Thư	19/02/2004	HQ10-GE24		X	IIG
167	050610220572	Nguyễn Công Minh	Thuận	27/10/2004	HQ10-GE07	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
168	050610221350	Lê Hồng	Thuy	02/12/2004	HQ10-GE24	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
169	050610220577	Lê Nguyễn Thanh	Thúy	22/06/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
170	050610221355	Nguyễn Thị Phương	Thúy	05/06/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
171	050610220576	Nguyễn Thị Đan	Thùy	22/06/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
172	050608200680	Đoàn Thị Mai	Thùy	08/11/2002	HQ8-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
173	050609211457	Huỳnh Ngọc	Thùy	14/03/2003	HQ9-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
174	050610221354	Trương Thị Thanh	Thùy	14/04/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
175	050610221402	Nguyễn Trần Anh	Thy	28/10/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
176	050610220613	Nguyễn Thị Khánh	Tiên	26/12/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
177	050610221407	Lê Minh	Tiên	06/1/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
178	050610221417	Nguyễn Đồng	Tiến	29/03/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
179	050610221418	Tăng Thị Kim	Tiến	19/11/2004	HQ10-GE18		X	IIG
180	050610220651	Nguyễn Mai	Trâm	29/04/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
181	050610220654	Nguyễn Trần Bảo	Trâm	26/03/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
182	050608200171	Phạm Hồ Huyền	Trân	23/07/2002	HQ8-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
183	050610220659	Nguyễn Trúc Huyền	Trân	07/9/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
184	050607190556	Nguyễn Thị Thùy	Trang	09/11/2001	HQ7-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
185	050608200174	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	03/12/2002	HQ8-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
186	050609212267	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	06/03/2003	HQ9-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
187	050610220636	Nguyễn Thị Huyền	Trang	12/12/2004	HQ10-GE11	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
188	050610221428	Lê Phương	Trang	04/01/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
189	050608200743	Trần Thị Xuân	Trinh	14/12/2002	HQ8-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
190	050610220666	Lê Thị Phương	Trinh	22/03/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
191	050610221465	Huỳnh Thị Mỹ	Trinh	27/05/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
192	050610221468	Ngô Thị Ngọc	Trinh	02/3/2004	HQ10-GE22	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
193	050610221472	Phan Ngọc Diễm	Trinh	13/10/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
194	050610221487	Dương Chí	Trung	23/01/2004	HQ10-GE10	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
195	030336200242	Nguyễn Thái	Tuấn	14/08/2002	HQ8-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
196	050610221500	Trần Đức	Tuấn	01/1/2004	HQ10-GE29	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
197	050610220696	Trần Thị Kim	Tuyển	2/11/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
198	050610221503	Lê Ngọc Thanh	Tuyển	30/01/2004	HQ10-GE32	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
199	050610221507	Trần Phạm Thanh	Tuyển	07/4/2004	HQ10-GE05	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
200	050610221514	Trần Ngọc	Tỷ	19/05/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
201	050610220708	Tạ Mai	Uyên	08/12/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
202	050610221515	Lê Kim	Uyên	29/07/2004	HQ10-GE08	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
203	050610221516	Nguyễn Minh	Uyên	28/02/2004	HQ10-GE31	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
204	050610221517	Phạm Việt Phương	Uyên	09/1/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
205	050610221520	Bùi Thị Thu	Vân	07/3/2004	HQ10-GE16	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
206	050610221521	Đào Anh	Vân	07/7/2004	HQ10-GE18	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
207	050610221523	Lưu Thanh	Vân	09/01/2004	HQ10-GE27	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
208	050610221526	Nguyễn Thị Mỹ	Vân	11/3/2004	HQ10-GE12	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
209	050610221527	Phạm Quỳnh Trúc	Vân	12/7/2004	HQ10-GE21	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
210	050608200768	Phạm Thị Triệu	Vi	02/12/2002	HQ8-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
211	050610221533	Lê Thị Thảo	Vi	08/08/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
212	050610220726	Ngô Thị Cẩm	Viên	08/09/2004	HQ10-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
213	050607190657	Nguyễn Võ Lan	Vy	23/01/2001	HQ7-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
214	050608200788	Từ Thị Nhật	Vy	26/04/2002	HQ8-GE15	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
215	050609211732	Đào Lê Thúy	Vy	08/07/2003	HQ9-GE28	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
216	050610220732	Đặng Nhật	Vy	06/4/2004	HQ10-GE13	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
217	050610220739	Nguyễn Hải	Vy	26/08/2004	HQ10-GE26	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
218	050610220741	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	04/8/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
219	050610221550	Nguyễn Hoàng	Vy	02/9/2004	HQ10-GE17	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
220	050610221556	Nguyễn Thị Thảo	Vy	04/11/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
221	050610221562	Phạm Huỳnh Ái Vy	11/11/2004	HQ10-GE09	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
222	050610221563	Phạm Ngọc Yến Vy	31/07/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
223	050610220759	Bùi Ngọc Khánh Xuân	26/08/2004	HQ10-GE25	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
224	050610220760	Lý Kim Xuân	06/09/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
225	050610220765	Huỳnh Nguyễn Như Ý	29/07/2004	HQ10-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
226	050608200806	Nguyễn Thị Kim Yến	25/08/2001	HQ8-GE14	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
227	050610220769	Lâm Bảo Yến	14/11/2004	HQ10-GE30	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM
228	050610220772	Trần Hải Yến	11/5/2004	HQ10-GE20	X		ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng: 228 sinh viên